

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu: Mua thuốc khám, chữa bệnh đối với danh mục không trúng thầu
06 tháng cuối năm 2016 cho Bệnh viện Đa khoa huyện Krông Năng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Dược số 34/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 453/TTr-SYT ngày 06/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc khám, chữa bệnh đối với danh mục không trúng thầu 06 tháng cuối năm 2016 cho Bệnh viện Đa khoa huyện Krông Năng, cụ thể như sau:

1. Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa huyện Krông Năng.
2. Tên gói thầu: Mua thuốc khám, chữa bệnh đối với danh mục không trúng thầu 06 tháng cuối năm 2016 cho Bệnh viện Đa khoa huyện Krông Năng.
3. Địa điểm: Bệnh viện Đa khoa huyện Krông Năng.
4. Giá gói thầu: **1.138.855.000** đồng (Một tỷ, một trăm ba mươi tám triệu, tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng), gồm các gói thầu:
 - Thuốc theo tên Generic: 714.555.000 đồng (Chi tiết Phụ lục 1).
 - Thuốc Đông y, thuốc có nguồn gốc từ dược liệu: 424.300.000 đồng (Chi tiết Phụ lục 2).
5. Nguồn vốn: Vốn ngân sách Nhà nước, nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh và các nguồn hợp pháp khác.



6. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu (quy trình rút gọn).
7. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2016 và Quý I/2017.
8. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
9. Thời gian thực hiện: 45 ngày.

Điều 2. Giao Bệnh viện Đa khoa huyện Krông Năng (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện mua thuốc theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Giao Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động lựa chọn nhà thầu được giao theo Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Krông Năng; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KT. (Y_20)



KT. CHỦ TỊCH
TRƯỞNG CHỦ TỊCH

H' Yim Kdoh



Phụ lục số 01

GIÁ TRỊ MUA SẴM CÁC MẬT THUỐC THEO TÊN GENERIC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3736 /QĐ-UBND ngày 19 /12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Đường dùng, dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Số đăng ký	Tên nhà sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1	Allopurinol	Milurit	Uống; Viên	300mg	VN-14161-11	Egis Pharmaceuticals Private Limited company	Hungary	1	10.000	Viên	2.310	23.100.000
2	Cefotaxim	Goldcefo	Tiêm; Bột pha tiêm	1g	VN-18874-15	Facta Farmaceutici S.p.A	Ý	1	5.000	Lọ	24.900	124.500.000
3	Lanzoprazol	Scolanzo	Uống; Viên	15mg	VN-9736-10	Laboratorios Liconsa, S.A	Tây Ban Nha	1	15.000	Viên	4.800	72.000.000
4	Tranexamic acid	Medsamic	Tiêm; Dung dịch tiêm	250mg/5ml	VN-10399-10	Medochemie Ltd	CH Síp	1	1.500	Ống	10.100	15.150.000
5	Dexpanthenol (Panthenol, Vitamin B5)	Panthenol	Dùng ngoài, Keo bột phun ngoài da	4,63g/100g. Lọ xịt 130g	VN-10298-10	Aeropharm GmbH	Đức	1	5	Lọ	97.000	485.000
6	Diosmin + hesperidin	Daflon (L) Tab 500mg 60's	Uống; Viên	450mg + 50mg	VN-15519-12	Les Laboratories Serravallo Industrie	Pháp	1	20.000	Viên	3.258	65.160.000
7	Rabeprazol	Acilesol 10	Uống; Viên	10mg	VN-17208-13	Actavis HF Iceland	Ai Len	1	20.000	Viên	8.000	160.000.000
8	Rosuvastatin	Pms-Rosuvastatin	Uống; Viên	10mg	VN-18410-14	Pharmascience INC	Canada	1	2.000	Viên	4.100	8.200.000
9	Metronidazol	Incepdazol 250 tablet	Uống; Viên	250mg	VN-18262-14	Incepta Pharmaceuticals Limited	Bangladesh	2	120.000	Viên	450	54.000.000
10	Azithromycin	Azithromycin	Uống; Thuốc bột	200mg	VD-16408-12	Cty LD Meyer-BPC	Việt Nam	3	2.000	Gói	2.100	4.200.000
11	Paracetamol (acetaminophen)	Tatanol	Uống; Viên	500mg	VD-23859-15	Pymepharco	Việt Nam	4	250.000	Viên	420	105.000.000

12	Trimebutin + Ruscogenines	Proctolog Sup 10's	Viên đặt trực tràng	120mg+10mg	VN-6763-08	Farmea	Pháp	1	5.000	Viên	5.152	25.760.000
13	Neomycin +Polymycin B +Nystatin	Polygynax	Đặt âm đạo; Viên nang mềm	35000IU + 35000IU + 100000IU	VN-10139-10	Innothera Chouzy	Pháp	1	6.000	Viên	9.500	57.000.000
	Tổng cộng											714.555.000



GIÁ TRỊ MUA SẴM CÁC MẶT THUỐC ĐÔNG Y, THUỐC CÓ NGUỒN GỐC TỪ DƯỢC LIỆU
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Đường dùng, dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Số đăng ký	Tên nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chỉ, Tục đoạn, Bồ cốt chi.	Thấp khớp Nam Dược	Uống, viên nang	1g, 1g, 1.5g, 1g, 1g, 1g, 1g, 1g, 0,5g	V833-H12-10	Công ty TNHH Nam Dược	Việt Nam	Viên/vi	50.000	Viên	2.150	107.500.000
2	Bạch truật, hoàng kỳ, cam thảo, sài hồ, đại táo, thăng ma, đảng sâm, trần bì, đương qui, gừng	Bổ trung ích khí	Viên hoàn cứng; Uống	0.23g+1.02g+0.23g+0.23g+1.02g+0.23g+1.28g+0.23g+0.23g+0.12g	V1328-H12-10	Công ty cổ phần dược và TTB Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 10 túi x 10g	10.000	Túi	3.000	30.000.000
3	Sử quân tử, Bình lang,	Fitobaby	Cao lỏng,	22.5g + 22.5g +	VD-22328-14	Công ty TNHH	Việt Nam	Chai 80ml	10.000	Chai	28.680	286.800.000
Tổng cộng												424.300.000

